

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2025/LĐ-ST
Ngày: 29-9-2025
“V/v vô hiệu hợp đồng lao
động và điều chỉnh sổ bảo
hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Nguyễn Thị Rạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 3 – Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây
Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 229/2024/TLST-LĐ,
ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao
động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
90/2025/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa
số 71/2025/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Thạch Vũ L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (trước đây là Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh
Cà Mau).

- **Bị đơn:**

1. Công ty TNHH C;

Trụ sở: Đường số I, KCN T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Đường số I,
KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An).

2. Công ty TNHH C1;

Trụ sở: Đường số I, KCN T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Đường số I,
KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch Văn M, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (trước đây là Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Số H, T tránh, Quốc lộ A, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc.

(Ông L, ông M, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh có đơn xin vắng mặt, Công ty C, Công ty C1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Thạch Vũ L trình bày như sau:

Ông với ông Thạch Văn M là anh em ruột trong gia đình, năm 2016 do ông M làm mất giấy chứng minh nhân dân nên không thể xin việc làm được, ông M hỏi mượn giấy chứng minh nhân dân của ông để xin việc làm, vì là anh em ruột trong gia đình và hoàn cảnh gia đình cũng đang khó khăn nên ông đồng ý cho ông M mượn giấy chứng minh nhân dân của ông để xin việc làm.

Ông M mượn giấy chứng minh nhân dân của ông xin vào Công ty TNHH C; địa chỉ: đường số I, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và được Công ty cấp cho sổ Bảo hiểm xã hội số 8016004472 mang tên Thạch Vũ L, ông M làm cho Công ty C từ tháng 03 năm 2016 cho đến tháng 03 năm 2019. Sau đó ông M tiếp tục sử dụng sổ Bảo hiểm xã hội số 8016004472 mang tên Thạch Vũ L vào làm tại Công ty TNHH C1; địa chỉ: đường số I, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, ông M làm cho Công ty TNHH C1 từ tháng 04 năm 2019 cho đến nay ông M vẫn còn làm cho công ty C1.

Vào năm 2018, ông xin vào làm Công ty TNHH A; địa chỉ: số B, V, đường số B, KCN V-Singapore II-A, T, Bình Dương và được Công ty cấp cho sổ Bảo hiểm xã hội số 9621665533 mang tên Thạch Vũ L, ông bắt đầu làm cho Công ty từ tháng 06 năm 2018, đến tháng 01 năm 2019, ông xin nghỉ việc ở Công ty A. Đến tháng 06 năm 2019, ông xin vào làm Công ty TNHH K, địa chỉ: số A, đường số F, K, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ông tiếp tục nộp sổ Bảo hiểm xã hội số 9621665533 mang tên Thạch Vũ L cho Công ty K, đến tháng 10 năm 2021, do bận việc gia đình nên ông xin nghỉ việc ở Công ty K.

Sau khi nghỉ làm ông tiến hành làm thủ tục hưởng Bảo hiểm nhưng Bảo hiểm thông báo cho ông có hai sổ Bảo hiểm xã hội số 8016004472 và 9621665533 cùng mang tên Thạch Vũ L nên ông không thể làm thủ tục lãnh Bảo hiểm được.

Nay ông khởi kiện yêu cầu:

- Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa ông Thạch Vũ L (người thực hiện lao động là ông Thạch Văn M) với Công Ty TNHH C từ tháng 03 năm 2016 cho đến tháng 03 năm 2019.

- Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa ông Thạch Vũ L (người thực hiện lao động là ông Thạch Văn M) với Công Ty TNHH C1 từ tháng 04 năm 2019 cho đến tháng 12 năm 2019.

- Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 8016004472 cấp cho ông Thạch Vũ L do Công Ty TNHH C nộp từ tháng 03 năm 2016 cho đến tháng 03 năm 2019 và Công Ty TNHH C1 nộp từ tháng 04 năm 2019 cho đến tháng 12 năm 2019 thành tên ông Thạch Văn M.

Bị đơn Công ty TNHH C và Công ty TNHH C1 vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thạch Văn M xin vắng mặt và có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 18/11/2024 như sau:

Ông với ông Thạch Vũ L là anh em ruột trong gia đình, năm 2016 do ông làm mất giấy chứng minh nhân dân nên không thể xin việc làm được, vì ông không am hiểu Pháp luật nên ông hỏi mượn giấy chứng minh nhân dân của ông L để xin việc làm.

Ông mượn giấy chứng minh nhân dân của ông L xin vào Công ty TNHH C, địa chỉ: đường số I, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và được Công ty cấp cho sổ Bảo hiểm xã hội số 8016004472 mang tên Thạch Vũ L, ông làm cho Công ty từ tháng 03 năm 2016 cho đến tháng 03 năm 2019. Sau đó ông tiếp tục sử dụng sổ Bảo hiểm xã hội số 8016004472 mang tên Thạch Vũ L vào làm tại Công ty TNHH C1; địa chỉ: đường số I, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, ông làm cho Công ty TNHH C1 từ tháng 04 năm 2019 cho đến nay ông vẫn còn làm cho công ty C1.

Nay ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Vũ L. Ông không có yêu cầu hay tranh chấp gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh xin vắng mặt và có văn bản ý kiến như sau:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD, BNN), BHXH tỉnh L xác nhận về thời gian đóng BHXH của ông Thạch Vũ L trên sổ BHXH 8016004472 tham gia BHXH tại Công ty TNHH C, địa chỉ: đường số I, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (từ tháng 3/2016 đến tháng 3/2019) và Công ty TNHH C1, địa chỉ:

đường số I, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (từ tháng 4/2019 đến tháng 12/2019) chưa hưởng chế độ.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHYT và BHYT, thực hiện Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động; Căn cứ vào Bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là BHXH tỉnh T) với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, kết quả hòa giải không được do các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Thạch Văn M (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Thạch Vũ L) với Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019 và Công ty TNHH C1 trong thời gian từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm số 8016004472 thành ông Thạch Văn M. Bởi vì thực tế ông Thạch Vũ L không phải là người lao động mà ông Thạch Văn M mới là người lao động tại Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019 và Công ty TNHH C1 trong thời gian từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Thạch Vũ L khởi kiện Công ty TNHH C và Công ty TNHH C1 yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội. Bị đơn Công ty TNHH C và Công ty TNHH C1 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh). Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” và thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Ông Thạch Vũ L khởi kiện Công ty TNHH C, Công ty TNHH C1 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Ông Thạch Vũ L có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về điều kiện khởi kiện: Ông Thạch Vũ L khởi kiện Công ty TNHH C và Công ty TNHH C1 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*”. Tranh chấp này thuộc trường hợp không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải cơ sở trước khi khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Thạch Vũ L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Thạch Văn M (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Thạch Vũ L) với Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019 và với Công ty TNHH C1 thời gian từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019, thấy rằng:

Xét thấy, qua chứng cứ thu thập và sự thừa nhận của các đương sự có căn cứ xác định, ông Thạch Vũ L có cho ông Thạch Văn M mượn chứng minh nhân dân mang tên Thạch Vũ L để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019 tại Công ty TNHH C và từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019 với cùng số sổ bảo hiểm xã hội là 8016004472. Việc ông Thạch Vũ L cho ông Thạch Văn M mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH C và Công ty TNHH C1 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động, đây là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội. Do đó, ông Thạch Vũ L yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Thạch Vũ L (do ông Thạch Văn M thực hiện lao động) tại Công ty TNHH C từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019 và tại Công ty TNHH

C1 từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Thạch Vũ L yêu cầu Tòa án điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8016004472 cấp cho ông Thạch Vũ L do Công ty TNHH C nộp từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019 và Công ty TNHH C1 nộp từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh T) thành tên ông Thạch Văn M, thấy rằng:

[2.2.1] Như phân tích nêu trên, hợp đồng lao động giữa ông Thạch Vũ L (do ông Thạch Văn M thực hiện lao động) tại Công ty TNHH C từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019 và tại Công ty TNHH C1 từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019 là vô hiệu. Người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH C và Công ty TNHH C1 là ông Thạch Văn M không phải là ông Thạch Vũ L. Trong khi đó, ông Thạch Vũ L cũng tham gia lao động từ tháng 06/2018 đến tháng 01/2019 tại Công ty TNHH A và từ tháng 06/2019 đến tháng 10/2021 tại Công ty TNHH K và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ sổ Bảo hiểm xã hội là 9621665533.

[2.2.2] Căn cứ hướng dẫn tại Công văn 2072/BHXXH-TST của B ngày 07/7/2023 về việc điều chỉnh nội dung trên sổ Bảo hiểm xã hội sau khi Tòa án tuyên vô hiệu; căn cứ Điểm e, Khoản 3.1, Điều 43 Quyết định 595/QĐ-BHXXH để xử lý cho trường hợp một người có từ 02 sổ sổ Bảo hiểm xã hội trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau để cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền của đơn vị sử dụng lao động và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN; cũng như để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu, xét yêu cầu điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội số 8016004472 từ ông Thạch Vũ L thành ông Thạch Văn M là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, ghi nhận nguyên đơn tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49 của Bộ luật Lao động; Điều 17 của Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Vũ L về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội*” đối với Công ty TNHH C, Công ty TNHH C1 và ông Thạch Văn M.

1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Thạch Văn M (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Thạch Vũ L) với Công ty TNHH C trong thời gian từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019.

2. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Thạch Văn M (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Thạch Vũ L) với Công ty TNHH C1 trong thời gian từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019.

3. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 8016004472 cấp cho ông Thạch Vũ L do Công ty TNHH C nộp từ tháng 03/2016 đến tháng 03/2019 và Công ty TNHH C1 nộp từ tháng 04/2019 đến tháng 12/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là BHXH tỉnh T) thành tên ông Thạch Văn M.

4. Ông Thạch Vũ L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Thạch Vũ L với Công ty TNHH A1 và Công ty K.

5. Ông Thạch Văn M được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Thạch Văn M với Công ty TNHH C và Công ty TNHH C1 theo sổ Bảo hiểm xã hội mã số 8016004472 đã được điều chỉnh.

6. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn ông Thạch Vũ L tự nguyện chịu 600.000 đồng án phí lao động sơ thẩm đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động sung vào Ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006604 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Tây Ninh) sang để thi hành. Ông Thạch Vũ L còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm